

Bản án số: **27/2019/KDTM-ST**

Ngày: 06/11/2019

V/v tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đồng Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thế Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị Diệp Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hiền -Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số: 40/2019/TLST-KDTM ngày 15/7/2019 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH VN B

Địa chỉ: khu công nghiệp Hồ Nai, xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Siu Ricky Hin Nam - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Thương(có mặt)

Theo văn bản ủy quyền số 05/UQTT-2019 ngày 04/7/2019

Bị đơn: Công ty CP E VN

Địa chỉ: 806, tầng 8 Tung Shing Square, số 2 phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

VP công ty: tầng 7 số 51 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Danny Samuel - Tổng giám đốc(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn tại Tòa án như sau:

Công ty cổ phần E VN (viết tắt Elsamex) và Công ty TNHH VN B (viết tắt VN B) đã ký kết nhiều hợp đồng, theo đó VN B cung cấp nhũ tương nhựa đường để thực hiện các Dự án mà Elsamex là người phụ trách, cụ thể hai bên đã ký kết các Hợp đồng sau:

1. Hợp đồng mua bán nhũ tương nhựa đường số 181118/VB/ELSAMEX ngày 27 tháng 11 năm 2018 (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng 1”);

2. Hợp đồng mua bán nhũ tương nhựa đường số 181118-1/VB/ELSAMEX ngày 27 tháng 11 năm 2018 (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng 2”).

3. Hợp đồng mua bán nhũ tương nhựa đường số 170320/VB/ELSAMEX ngày 20/10/2017 “Hợp đồng 3”

Ngoài 03 hợp đồng trên, ngày 01/8/2018 Công ty cổ phần E VN và Công ty TNHH VN B ký Hợp đồng thuê xe chở nhũ tương nhựa đường số 2018-1/VB.

Thực hiện nghĩa vụ theo các Hợp đồng, VN B đã tiến hành giao hàng và xuất hóa đơn GTGT cho Elsamex đúng như cam kết. Tại các Hợp đồng đã ký kết, Elsamex có nghĩa vụ phải thanh toán cho VN B theo điều kiện thanh toán sau:

+ Tại Điều 5 Hợp đồng 1: Elsamex sẽ tạm ứng thanh toán trước 999.000.000 VND giá trị hàng hóa trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký. *“Phần còn lại của giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và nhận đủ hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản bàn giao hàng hóa”.*

+ Tại Điều 5 Hợp đồng 2: Elsamex sẽ thanh toán trước 40% giá trị hàng hóa trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký, tương ứng với 887.640.000 VND. *“60% giá trị hàng hóa còn lại được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và nhận đủ hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản bàn giao hàng hóa”.*

Tuy nhiên, sau khi đã giao hàng, mặc dù VN B đã nhiều lần yêu cầu Elsamex thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng bằng nhiều cách liên hệ khác nhau, nhưng Elsamex vẫn không thanh toán cho VN B.

Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/03/2019, Elsamex còn nợ VN B số tiền là **3.261.957.180 đồng**. Sau khi ký Biên bản đối chiếu này, để tạo điều kiện cho Elsamex tiếp tục thực hiện dự án để có nguồn thanh toán, VN B đã đồng ý hỗ trợ để Elsamex mua thêm hàng và xuất hóa đơn số 1496 ngày 03/04/2019 với số tiền **174.948.000 đồng** theo Hợp đồng số 170320/VB/ELSAMEX ngày 20/10/2017 (Dự án tại Hà Tĩnh). Tuy nhiên tính từ ngày 03/04/2019 đến thời điểm hiện tại, Elsamex chỉ mới thanh toán cho VN B số tiền **300.000.000 đồng** (vào ngày 14/6/2019). Như vậy, đến nay, Elsamex vẫn còn nợ VN B số tiền là **3.136.905.180 đồng**.

Việc Elsamex không thanh toán nợ cho VN B là hành vi vi phạm thỏa thuận hợp đồng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp cũng như quá trình hoạt động kinh doanh của VN B.

Vì vậy, Công ty TNHH VN B đề nghị Tòa án xét xử buộc công ty cổ phần E VN thanh toán cho VN B số nợ gốc **3.136.905.180 đồng (Ba tỷ, một trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm lẻ năm ngàn, một trăm tám mươi đồng)** và tiền lãi chậm thanh toán theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho bị đơn đến tòa để giải quyết vụ án nhưng phía bị đơn không đến Tòa án và không cử người đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án. Ngày 22/8/2019 bị đơn có công văn số 24-19/ELS và ngày 03/9/2019 có công văn số 25-19/ELS do ông Bidyut Kumar Das là Phó tổng giám đốc Công ty CP E VN, trong đó có nội dung:

“Công ty chúng tôi cam kết sẽ thanh toán số tiền nợ còn lại với Công ty TNHH VN B, nhưng do công ty chúng tôi gặp khó khăn về tài chính do chưa nhận được thanh toán từ khách hàng của chúng tôi. Chính vì vậy chúng tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chậm thanh toán cho Công ty VN B.

Bên cạnh đó, cổ đông chính của công ty chúng tôi là công ty ITNL International Pte Ltd cũng vừa có quyết định bán cổ phần của mình khỏi công ty chúng tôi cho một nhà đầu tư mới. Do đó, công ty chúng tôi không thể đề xuất bất cứ khoản hỗ trợ tài chính nào từ nhà đầu tư hiện tại để thanh toán cho các nhà cung cấp. Hiện nay, đại diện theo hợp pháp của công ty chúng tôi đang đi công tác Ấn Độ nên công ty chúng tôi xin đề xuất gia hạn thời gian giải quyết vụ án vụ án kinh doanh thương mại này trước tòa.

Tuy nhiên, công ty chúng tôi cam kết rằng chúng tôi sẽ thanh toán cho Công ty VN B. Thành 4 đợt từ ngày 15/10/2019 và sẽ thanh toán hết số tiền nợ trước ngày 31/01/2020”

* Tại phiên tòa: Đại diện bị đơn vắng mặt

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Về việc thực hiện hợp đồng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng số 181118/VB/ELSAMEX ngày 27/11/2018 và Hợp đồng mua bán nữ tương nhựa đường số 181118-1/VB/ELSAMEX ngày 27 tháng 11 năm 2018.

Giá trị của hợp đồng là 5.258.475.500 đồng, ngày 30/11/2018 Elsamex đã thanh toán tạm ứng cho VN B số tiền 999.000.000 đồng, ngày 28/11/2018 thanh toán tạm ứng 887.640.000 đồng. Ngày 20/12/2018, bị đơn thanh toán tiếp số tiền 423.052.080 đồng. Số tiền còn lại là 2.948.783.420 đồng đồng theo quy định tại hợp đồng *“Phần còn lại của giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và nhận đủ hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản bàn giao hàng hóa”*.

+ Đối với Hợp đồng số 170320/VB/ELSAMEX ngày 20/10/2017, tính đến ngày 21/3/2019 (ngày đối chiếu công nợ) bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 392.599.600 đồng.

+ Đối với Hợp đồng thuê xe chở nhũ tương nhựa đường số 2018-1/VB ngày 01/8/2018, tính đến ngày 21/3/2019 (ngày đối chiếu công nợ) bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 105.600.000 đồng (Hóa đơn số 1465 ngày 04/01/2019).

Ngày 14/6/2019, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng. Số tiền này được nguyên đơn trừ vào số tiền còn nợ của hợp đồng thuê xe số 2018-1/VB ngày 01/8/2018 và Hợp đồng số 170320/VB/ELSAMEX ngày 20/10/2017.

Đến ngày 06/11/2019, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền: 3.136.905.180 đồng

Về lãi suất chậm thanh toán, nguyên đơn đã tham khảo lãi suất quá hạn trên thị trường hiện tại của các ngân hàng như Vietcombank, Vietinbank, Agribank đều cao hơn 9%/năm, tuy nhiên nguyên đơn chỉ đề nghị áp dụng mức lãi suất 9%/năm. Tính lãi cụ thể:

+ Đối với 03 Hợp đồng: Hợp đồng số 181118/VB/ELSAMEX ngày 27/11/2018 và Hợp đồng mua bán nhũ tương nhựa đường số 181118-1/VB/ELSAMEX ngày 27 tháng 11 năm 2018, Hợp đồng số 170320/VB/ELSAMEX ngày 20/10/2017 số tiền còn nợ lại là 3.136.905.180 đồng, nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 03/4/2019 (ngày xuất hóa đơn cuối cùng) là:

$3.136.905.180 \text{ đồng} \times 213 \text{ ngày} \times (9\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày}) = 167.040.200 \text{ đồng}.$

Tổng cộng bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là:

$3.136.905.180 \text{ đồng} + 167.040.200 \text{ đồng} = 3.303.945.300 \text{ đồng}.$

Ngoài ra Công ty cổ phần E VN còn phải chịu số tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, Agribank trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 07/11/2019 cho đến khi thanh toán xong.

* Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, thời gian chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng:

Công ty TNHH VN B (Viết tắt VN B) khởi kiện Công ty cổ phần E VN (viết tắt Elsamex) có trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại 806, tầng 8 Tung Shing Square, số 2 phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của VN B đối với bị đơn là Công ty cổ phần E VN thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Tại phiên Tòa, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về Nội dung:

Theo lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện:

Công ty cổ phần E VN và Công ty TNHH VN B có giao kết các Hợp đồng để thực hiện các Dự án mà Elsamex là người phụ trách, cụ thể:

1. Hợp đồng mua bán nhũ tương nhựa đường số 181118/VB/ELSAMEX ngày 27 tháng 11 năm 2018
2. Hợp đồng mua bán nhũ tương nhựa đường số 181118-1/VB/ELSAMEX ngày 27 tháng 11 năm 2018
3. Hợp đồng mua bán nhũ tương nhựa đường số 170320/VB/ELSAMEX ngày 20/10/2017
4. Hợp đồng thuê xe chở nhũ tương nhựa đường số 2018-1/VB ngày 01/8/2018

Phía bị đơn không đến toà, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án, tuy nhiên có văn bản số 24-19/ELS ngày 22/8/2019 và văn bản số 25-19/ELS ngày 03/9/2019 do ông Bidyut Kumar Das là Phó tổng giám đốc Công ty CP E VN (là người đại diện Elsamex ký hai hợp đồng trên) đã xác định còn nợ và chậm thanh toán cho VN B. Như vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình có cơ sở để xác định: Giữa Công ty cổ phần E VN và Công ty TNHH VN B có giao kết các hợp đồng mua bán hàng hóa như viện dẫn ở trên.

* Về việc cung cấp hàng hóa ngày 03/4/2019 (sau khi hai bên có Biên bản đối chiếu công nợ). Theo các tài liệu do nguyên đơn xuất trình là Phiếu giao hàng, Phiếu cân và ý kiến khách hàng, Mẫu kiểm tra an ninh (đều đề ngày 03/4/2019 thể hiện: Số lượng hàng do nguyên đơn cung cấp, người vận chuyển, người nhận hàng. Như vậy có cơ sở xác định ngoài việc nguyên đơn cung cấp hàng hóa theo 02 hợp đồng phía nguyên đơn còn cung cấp hàng hóa cho bị đơn vào ngày 03/4/2019.

* Về các hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật về việc giao kết hợp đồng, căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, căn cứ vào các quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng thấy: Công ty cổ phần E VN và Công ty TNHH VN B có giao kết các hợp đồng như đã nêu ở trên là đảm bảo không trái với quy định của pháp luật.

* Về việc thực hiện hợp đồng:

Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện tổng khối lượng hàng hóa mà nguyên đơn đã cung cấp cho bị đơn theo các hợp đồng mua bán. Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/3/2019 phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 3.261.957.180 đồng. Đây là số tiền phía bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn theo các hợp đồng hai bên đã giao kết. Ngoài ra ngày 03/4/2019, nguyên đơn đã bán cho bị đơn số hàng hóa theo như Phiếu giao hàng, Phiếu cân và ý kiến khách hàng, Mẫu kiểm tra an ninh(đều đề ngày 03/4/2019) với số tiền phải thanh toán là 174.948.000 đồng. Phía nguyên đơn xác nhận ngày 14/6/2019, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng.

Phía bị đơn không đến toà, tuy nhiên phía VN B cung cấp cho Toà án các tài liệu chứng cứ có cơ sở xác định số tiền còn nợ là **3.136.905.180 đồng**

Về yêu cầu khởi kiện của VN B, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Tại Điều 5 Hợp đồng số 181118/VB/ELSAMEX ngày 27/11/2018: Elsamex sẽ tạm ứng thanh toán trước 999.000.000 VND giá trị hàng hóa trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký. *“Phần còn lại của giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và nhận đủ hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản bàn giao hàng hóa”*.

+ Tại Điều 5 Hợp số 181118-1/VB/ELSAMEX ngày 27/11/2018 2: Elsamex sẽ thanh toán trước 40% giá trị hàng hóa trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký, tương ứng với 887.640.000 VND. *“60% giá trị hàng hóa còn lại được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và nhận đủ hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản bàn giao hàng hóa”*.

Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện hàng hóa đã được giao, Hóa đơn GTGT phía nguyên đơn đã xuất nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán. Như vậy, Elsamex đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu về việc thanh toán nợ gốc là **3.136.905.180 đồng**. Xác định Elsamex có nghĩa vụ thanh toán tiền **3.136.905.180 đồng** gốc cho VN B .

* Về yêu cầu thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền 3.136.905.180 đồng do chậm thanh toán tính từ ngày 03/4/2019(ngày xuất hóa đơn cuối cùng) đến ngày 06/11/2019 là: 213 ngày với lãi suất 9%/năm

$3.136.905.180 \text{ đồng} \times 213 \text{ ngày} \times (9\%/\text{năm} : 365 \text{ ngày}) = 167.040.200 \text{ đồng}$

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo quy định của các hợp đồng mua bán trên thì thời hạn thanh toán *trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và nhận đủ hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản bàn giao hàng hóa”*. Theo các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất

trình thể hiện hàng hóa đã được giao, Hóa đơn GTGT phía nguyên đơn đã xuất nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán. Như vậy, Elsamex đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ đề nghị thanh toán tiền lãi kể từ ngày xuất hóa đơn cuối cùng (ngày 03/4/2019) đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên cần chấp nhận.

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại bị đơn phải chịu số tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, Agribank trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Theo mức lãi suất cho vay trung bình của các ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, Agribank có mức lãi suất cho vay tại thời điểm xét xử từ 7,5%/năm đến 10%/năm. Như vậy, lãi suất quá hạn sẽ trên 9%/năm. Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 9%/năm, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi của số tiền **3.136.905.180 đồng** theo mức lãi suất 9%/năm kể từ ngày 03/4/2019 đến ngày 06/11/2019 (213 ngày) là: 167.040.200 đồng

Tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là: 3.303.945.300 đồng

Ngoài ra Công ty cổ phần E VN còn phải chịu số tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, Agribank trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 07/11/2019 cho đến khi thanh toán xong

Về án phí và quyền kháng cáo: Đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 290, 305 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 668 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 306 Luật thương mại.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH VN B đối với Công ty cổ phần E VN.

2. Buộc Công ty cổ phần E VN phải thanh toán cho Công ty TNHH VN B số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/11/2019, như sau:

Tiền gốc: **3.136.905.180 đồng**

Tiền lãi: 167.040.200 đồng

Tổng cộng: 3.303.945.300 đồng

3. Ngoài số tiền gốc, lãi Công ty cổ phần E VN phải thanh toán cho Công ty TNHH VN B tính đến ngày 06/11/2019 như trên, Công ty cổ phần E VN còn phải chịu số tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 ngân hàng Vietcombank, Vietinbank, Agribank trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 07/11/2019 cho đến khi thanh toán xong.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Công ty cổ phần E VN phải chịu án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là 98.078.906 đồng

Trả lại cho Công ty TNHH VN B số tiền tạm ứng đã nộp là 47.000.000 đồng theo biên lai số 0003150 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Đồng Trung
(Đã ký)